

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **40/2022/DSST**
Ngày 29 tháng 4 năm 2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Chương Dương**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình:

Bà **Bùi Mai Phương**- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2022/TL– KDTMST ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 444/2022/QĐST - DS ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB)**; Trụ sở: Số 54A N, phường L, quận Đ, thành phố H; Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc; Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T, bà Nguyễn Thị Hà T và bà Phạm Thị H (Theo Giấy ủy quyền số 6899/2021/UQ-TGD12 ngày 11/10/2021). Bà H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Công ty TNHH Nhựa A**; Trụ sở: Số 627 H, phường V, quận B, thành phố H; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T – Giám đốc; Ông T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2021 và các lời khai trong quá trình giải*

quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam do người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị H trình bày:

Ngày 16/04/2018, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh C (sau đây gọi tắt là MSB) và Công ty TNHH Nhựa A (sau đây gọi tắt là Công ty Nhựa A) có giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức: 32CGY/2018 và các phụ lục có nội dung như sau:

- Số tiền vay: **2.000.000.000** đồng (Hai tỷ đồng)
- Thời hạn cấp tín dụng đối với mỗi khoản tín dụng được xác định theo từng Khế ước nhận nợ (Giấy nhận nợ), Hợp đồng chiết khấu, Thỏa thuận cấp lãnh/Đề nghị bảo lãnh, Yêu cầu mở thư tín dụng...;
- Thời hạn duy trì hạn mức là 4 tháng kể từ ngày 27/03/2018.
- Lãi suất vay và phí:
 - + Lãi suất cho vay: được tính trên dư nợ gốc thực tế giảm dần và mức lãi suất cho vay được quy định cụ thể từng khế ước nhận nợ.
 - + Lãi suất quá hạn: theo quy định tại khế ước nhận nợ/ Giấy nhận nợ, hợp đồng chiết khấu hoặc theo thông báo của MSB. Khoản nợ gốc quá hạn phải chịu lãi suất quá hạn tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.
- Mục đích cấp tín dụng: Bổ sung vốn lưu động thanh toán trong nước thông thường phục vụ hoạt động kinh doanh của khách hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên: Không có Tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Thực hiện hợp đồng, MSB đã giải ngân cho Công ty Nhựa A theo các giấy nhận nợ sau:

- ❖ **Giấy nhận nợ lần thứ 01 ngày 11/06/2018**, số tiền giải ngân: 264.000.000 đồng.
 - Thời hạn vay: 09 tháng. Ngày nhận nợ: 11/06/2018.
 - Lãi suất vay: 16,07%/ năm.
 - Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.
 - Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tuần/ lần theo quy định của MSB từng thời kỳ.
 - Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và chỉ dẫn giải ngân đính kèm.
 - Lịch trả nợ: Trả gốc cuối kỳ và trả lãi vào ngày 26 hàng tháng. Hạn trả nợ cuối

cùng là ngày 11/03/2019.

❖ **Giấy nhận nợ lần 02 ngày 16/07/2018**, số tiền giải ngân: 232.540.000 đồng.

- Lãi suất vay: 16,07%/ năm.
- Lãi suất quá hạn bằng: 150% lãi suất cho vay thông thường trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.
- Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 1 tuần/ lần theo quy định của MSB từng thời kỳ.
- Mục đích sử dụng vốn: Theo phụ lục bảng kê chứng từ và mục đích giải ngân đính kèm.
- Lịch trả nợ: Trả gốc cuối kỳ và trả lãi vào ngày 26 hàng tháng. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/04/2019.

Trong thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty Nhựa A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù MSB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Công ty Nhựa A tiếp tục trả nợ nhưng công ty vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký. Tạm tính đến ngày 27/4/2022 là: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng.

Khoản nợ của khách hàng Công ty TNHH Nhựa A, MSB cam kết chưa chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân nào.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết với các nội dung sau:

1. Tuyên buộc Công ty TNHH Nhựa A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ số nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 là: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng.

2. Kể từ ngày 28/4/2022, Công ty TNHH Nhựa A tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng, các phụ lục và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đề nghị Tòa án tuyên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH**

Nhựa A do người đại diện pháp luật ông Nguyễn Anh T trình bày:

Bị đơn đồng ý với ý kiến trình bày của đại diện nguyên đơn về quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng hạn mức: 32CGY/2018 ngày 16/4/2018.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn xác nhận Công ty TNHH Nhựa A còn nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền tính đến 30/03/2022 là: 286.006.565 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám sáu triệu không trăm lẻ bốn ngàn năm trăm sáu lăm đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 84.642.392 đồng; lãi quá hạn: 40.572.174 đồng.

Do hiện nay tình hình dịch bệnh Covid đang diễn biến căng thẳng, công ty gặp nhiều khó khăn về kinh tế. Vì vậy, bị đơn đề nghị trả số tiền nợ số tiền gốc 160.790.000 đồng và xin miễn toàn bộ số nợ lãi, lãi quá hạn. Phương án trả nợ: mỗi tháng bị đơn sẽ trả nguyên đơn 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đề nghị mỗi bên chịu 50% án phí.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu, hay đề nghị gì khác.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán quy định tại Điều 48 BLTTDS, cụ thể:

- Về thẩm quyền: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách các đương sự: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương 14 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi về phiên tòa sơ thẩm:

+ Chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án:

- Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, buộc Công ty TNHH Nhựa A phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/4/2022 tổng số tiền như sau: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018 và khoản lãi phát sinh sau ngày 28/4/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc theo lãi suất quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Nhựa A chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty TNHH Nhựa A do đại diện pháp luật ông Nguyễn Anh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành tố tụng giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Công ty TNHH Nhựa A, mục đích vay vốn lưu động thanh toán trong nước thông thường phục vụ hoạt động kinh doanh. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Công ty TNHH Nhựa A có địa chỉ trụ sở tại Số 627 H, phường V, quận B, thành phố H. Do Công ty TNHH Nhựa A không trả được khoản vay cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam sau khi đến hạn trả nợ. Do vậy, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã khởi kiện Công ty TNHH Nhựa A đến Tòa án nhân dân quận B, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận B thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét.

[2]. Về nội dung:

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và Công ty TNHH Nhựa A. Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 26/4/2018 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký kết Hợp đồng và nội dung ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật nên là Hợp đồng tín dụng có giá trị pháp lý. Ngay sau khi ký Hợp đồng tín dụng hạn mức, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Nhựa A tổng số tiền là: 496.540.000 đồng, cụ thể qua Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Nhựa A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nên toàn bộ dư nợ của khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 5/7/2018, Công ty TNHH Nhựa A đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tổng số tiền nợ gốc là: 335.750.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam xác nhận Công ty TNHH Nhựa A còn nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 như sau: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không*

trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng.

Qua đối chiếu nhận thấy cách tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng cho vay hạn mức là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Xét thấy hợp đồng cho vay hạn mức ký kết giữa Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam và Công ty TNHH Nhựa A là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung và hình thức hợp pháp, có hiệu lực giữa hai bên. Việc Công ty TNHH Nhựa A không trả được nợ gốc và nợ lãi theo đúng kỳ hạn thỏa thuận là vi phạm hợp đồng cho vay hạn mức đã ký kết. Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam khởi kiện Công ty TNHH Nhựa A là đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Từ nhận định trên, đủ căn cứ xác nhận Công ty TNHH Nhựa A còn nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018 tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 như sau: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng. Và tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày Công ty TNHH Nhựa A thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4]. Về kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung

năm 2010).

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, yêu cầu Công ty TNHH Nhựa A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018.

- Xác nhận Công ty TNHH Nhựa A còn nợ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 32CGY/2018 ngày 16/4/2018, phụ lục hợp đồng số 01 ngày 16/4/2018 và Giấy nhận nợ ngày 11/6/2018, ngày 16/7/2018 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 như sau: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 đồng, nợ lãi: 86.646.908 đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH Nhựa A thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam với tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 như sau: 289.011.339 VND (*Bằng chữ: Hai trăm tám chín triệu, không trăm mười một nghìn, ba trăm ba mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là: 160.790.000 (Một trăm sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi nghìn) đồng, nợ lãi: 86.646.908 (*Tám mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi sáu nghìn, chín trăm không tám*) đồng; lãi quá hạn: 41.574.431 (*Bốn mươi một triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn, bốn trăm ba mươi một*) đồng.

3. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này giữa các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty TNHH Nhựa A phải chịu **14.450.567** (*Mười bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, năm trăm sáu mươi bảy*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **6.000.000** (Sáu triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0067738 ngày 04 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B thành phố H.

4. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Nhựa A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung